

A. KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC: (10 điểm)**I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- GV cho học sinh bốc thăm đọc 1 đoạn văn bản trong các bài đọc từ tuần 19 đến tuần 26 (SGK Tiếng Việt 5 tập 2 – Cánh diều). Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.
- Dựa vào nội dung bài đọc, HS trả lời câu hỏi do GV nêu có trong đoạn đã đọc.

II. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (7 điểm)**PHẦN I: Đọc hiểu văn bản (4,0 điểm)**

Đọc văn bản "Triền đê tuổi thơ" và thực hiện các yêu cầu sau:

TRIỀN ĐÊ TUỔI THƠ

Tuổi thơ tôi với con đê sông Hồng gắn liền như hình với bóng, tựa hai người bạn thân thiết suốt ngày quần quýt bên nhau. Từ lúc chập chững biết đi, mẹ đã dắt tôi men theo bờ cỏ chân đê. Con đê thân thuộc đã nâng bước, dìu dắt và tôi luyện cho những bước chân của tôi ngày một chắc chắn để tự tin lớn lên, tự tin bước vào đời.

Chẳng riêng gì tôi, mà hầu hết những đứa nhỏ sinh ra ở trong làng đều coi con đê là bạn. Chúng cùng nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan trên đê mỗi khi bố mẹ vắng nhà ra đồng, ra bãi làm việc. Tuổi học trò, cứ sáng cắp sách đến trường, chiều về lại lùa tất cả trâu, bò lên đê cho chúng gặm cỏ và tha hồ vui chơi đợi khi hoàng hôn xuống trở về làng. Những đêm trăng thanh gió mát lên đê trải chiếu nằm đếm sao trời mới tuyệt và thú làm sao. Tôi nhớ nhất là những đêm Trung thu, người lớn trong làng tổ chức bày cỗ cho thiếu nhi trên mặt đê rất vui và không khí của lễ hội trẻ em kéo dài tưởng như bất tận...

Năm tháng qua đi, những lời mồn chạy xéo ngoằn ngoèo từ chân lên tới mặt đê đã in dấu biết bao bàn chân của các thế hệ sớm hôm đi về. Đời người ai cũng có nhiều đổi thay qua thời gian, song con đê vẫn gần như nguyên vẹn, vẫn sừng sững chở che bao bọc lấy dân làng tôi cũng như cả một vùng rộng lớn. Những trận lũ lớn đổ ngẫu phù sa hung dữ, con đê lại gồng mình lên để không chỉ bảo vệ cho tính mạng con người, gia súc mà còn bảo vệ cả mùa màng...

(Theo Nguyễn Hoàng Đại)

Câu 1 (0,5đ): Tác giả so sánh hình ảnh "tuổi thơ tôi" với "con đê sông Hồng" như thế nào?

- A. Như một giấc mơ đẹp.
- B. Như hình với bóng, tựa hai người bạn thân thiết.
- C. Như con đường dẫn vào tương lai.
- D. Như một kỉ niệm xa xôi.

Câu 2 (0,5đ): Những đứa trẻ trong làng thường làm gì trên đê mỗi khi bố mẹ vắng nhà?

- A. Học bài và làm việc nhà.
- B. Đi đánh bắt cá dưới sông.
- C. Nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan.
- D. Ngồi đợi bố mẹ đi làm về.

Câu 3 (0,5đ): Kỉ niệm nào vào ban đêm trên đê mà tác giả nhớ nhất?

- A. Những đêm đi soi cá cùng cha.
- B. Những đêm Trung thu người lớn tổ chức bày cỗ trên mặt đê.
- C. Những đêm thức trắng để canh lũ.

D. Những đêm nằm nghe bà kể chuyện cổ tích.

Câu 4 (0,5đ): Con đê đóng vai trò gì khi những trận lũ lớn đổ về?

A. Là nơi để người dân ra ngắm nhìn dòng nước.

B. Là nơi chứa đựng những phù sa màu mỡ.

C. Gông mình lên để bảo vệ tính mạng con người, gia súc và mùa màng.

D. Là nơi để dân làng tránh nắng.

Câu 5 (1,0đ): Theo em, tại sao tác giả lại nói con đê "vẫn gần như nguyên vẹn, vẫn sừng sững chờ che bao bọc lấy dân làng"?

Câu 6 (1,0đ): Qua văn bản, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả dành cho quê hương? Điều đó nhắc nhở em điều gì về thái độ đối với nơi mình sinh ra?

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU (3,0 điểm)

Câu 7 (0,5đ): Trong các từ sau, từ nào **không** thuộc nhóm từ chỉ "Thiếu nhi"?

A. Trẻ em.

B. Nhi đồng.

C. Phụ lão.

D. Trẻ thơ.

Câu 8 (0,5đ): Câu văn sau là câu đơn hay câu ghép?

"Đời người ai cũng có nhiều đổi thay qua thời gian, song con đê vẫn gần như nguyên vẹn."

Câu 9 (1,0đ): Tìm điệp từ trong câu văn sau và cho biết tác dụng của nó:

"Con đê thân thuộc đã nâng bước, dìu dắt và tôi luyện cho những bước chân của tôi ngày một chắc chắn để tự tin lớn lên, tự tin bước vào đời."

Câu 10 (1,0đ): Em hãy viết một câu ghép (gồm 2 vế câu) nói về một hoạt động bảo vệ môi trường của thiếu nhi tại địa phương em.

PHẦN III: VIẾT BÀI VĂN (10 điểm)

Đề bài: Em hãy viết một bài văn tả một phong cảnh quê hương mà em yêu thích (cảnh bình minh, hoàng hôn, một cánh đồng lúa, một con đường làng, một công viên hoặc một dòng sông...).

HƯỚNG DẪN CHO ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ- GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2025-2026

MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 5

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**I. Đọc thành tiếng: (3,0 điểm).**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ từng tiếng; tốc độ đạt yêu cầu 90 tiếng/phút; ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ rõ nghĩa. (1,0 điểm).
- Đọc đúng nội dung (tiếng, từ) và diễn cảm (ngữ điệu, nhấn giọng, ...). (1,0 điểm).
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc. (1,0 điểm).

II. Đọc thầm và làm bài tập: (7,0 điểm).**PHẦN I & II: (7,0 điểm)**

Câu 1 - 4: Mỗi câu đúng đạt 0,5đ. (1.B, 2.C, 3.B, 4.C)

Câu 5: Học sinh nêu được: Con dê không thay đổi theo thời gian như con người, nó biểu tượng cho sự bền bỉ, trung thành và là lá chắn bảo vệ làng xóm (1,0đ).

Câu 6: Tình cảm yêu mến, gắn bó sâu nặng với quê hương. Nhắc nhở chúng ta biết trân trọng kỉ niệm và có trách nhiệm bảo vệ, xây dựng quê hương (1,0đ).

Câu 7: C (0,5đ).

Câu 8: Câu ghép (0,5đ).

Câu 9: * Điệp từ: "*tự tin*" (hoặc "*bước*") (0,5đ).

Tác dụng: Nhấn mạnh sự trưởng thành, bản lĩnh và tâm thế vững vàng của tác giả nhờ sự nuôi dưỡng của quê hương (0,5đ).

Câu 10: Viết đúng cấu trúc câu ghép, nội dung phù hợp (1,0đ). Ví dụ: *Chúng em hằng hái nhặt rác trên sân trường và các bác phụ huynh tích cực quét dọn đường làng.*

PHẦN III: VIẾT BÀI VĂN (10 điểm)

Mở bài (1,5đ): Giới thiệu được phong cảnh định tả, thời điểm quan sát.

Thân bài (6,0đ): * Tả bao quát: Những nét nổi bật nhìn từ xa.

Tả chi tiết: Sự thay đổi của cảnh vật (màu sắc, âm thanh, ánh sáng...) theo thời gian hoặc theo trình tự không gian.

Hoạt động của con người hoặc con vật làm cảnh vật thêm sinh động.

Kết bài (1,5đ): Nêu cảm nghĩ, lời hứa bảo vệ cảnh đẹp.

Sáng tạo, trình bày (1,0đ): Dùng hình ảnh so sánh, nhân hóa; chữ viết sạch đẹp.

DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI RA ĐỀ